

Số: 1136/QĐ-UBND

Phú An, ngày 25 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2026
cho các cơ quan, đơn vị dự toán Phường Phú An**

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG PHÚ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ Ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm;

Căn cứ Nghị quyết số 484/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phân bổ dự toán ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường Phú An về việc dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi và phân bổ ngân sách phường Phú An năm 2026;

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số 415/TTr-KT,HT&ĐT ngày 25/12/2025 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị dự toán Phường Phú An và ý kiến thống nhất của các thành viên Ủy ban nhân dân phường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị dự toán Phường Phú An.

(Đính kèm phụ lục số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19)

Điều 2. Căn cứ dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2026 được giao; đề nghị các cơ quan, đơn vị dự toán tổ chức thực hiện đúng theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các chính sách, chế độ hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường, Trưởng Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này được áp dụng cho năm ngân sách năm 2026./.

Nơi nhận: *yc*

- Như điều 3;
- TT. Đảng ủy phường;
- TT. HĐND phường;
- CT, PCT. UBND phường;
- Phòng giao dịch số 19-KBNN khu vực II;
- LĐVP;
- Lưu: VT, CV Xuyên *phuy*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Bảo Lâm
Trần Bảo Lâm

PHỤ LỤC 12

GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2026

Đơn vị: Trường Mầm non Rạng Đông
MSQHNS: 1083157

Mã kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0145 - Chương 822

Mã địa bàn hành chính : 25768

(Kèm theo Quyết định số 1136/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của UBND Phường Phú An)



Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Mã loại - khoản	Mã nguồn NSNN	Dự toán phân bổ năm 2026	Tiết kiệm 10% CCTL giữ lại NS	Tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên để bổ sung nguồn chi ASXH	Dự toán giao năm 2026
A	B	C	D	1	2	3	4=1-2-3
I	Tổng số thu, chi sự nghiệp; thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí						
1	Số thu sự nghiệp			319	0		319
	- Thu cấp bù miễn Học phí năm học 2025-2026 theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ và Nghị quyết 40/2025/NQ-HĐND ngày 29/9/2025 của HĐND TP HCM: 180.000 đồng/ HS x 197x 9 th			319			319
2	Chi từ nguồn thu sự nghiệp			319			319
	- Chi cấp bù miễn Học phí năm học 2025-2026 theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ và Nghị quyết 40/2025/NQ-HĐND ngày 29/9/2025 của HĐND TP HCM: 180.000 đồng/ HS x 197 x 9 th			319			319
II	Dự toán chi ngân sách Nhà nước						
2	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo						
2.1	Bậc học mầm non	070-071		7.256	80	71	7.105
2.1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			3.630	65	58	3.507
*	Mã nguồn 13:		13	3.630	65	58	3.507
	* Chi con người (lương BC + HĐ 111 + biên chế chưa tuyển):			3.176		0	3.176
	- Giao dự toán mức lương cơ sở 2.340.000 đồng			3.121		0	3.121
	Trong đó chênh lệch CCTL mức CLS 0,85 trđ:			1.111			1.111
	+ Lương thực tế (Lương, PCCV, PCVK, PC thâm niên): 19 BC			2.479			2.479
	+ Phụ cấp trách nhiệm, PC ưu đãi			581			581
	+ Tăng 2% do nâng lương định kỳ			61			61
	- Lương hợp đồng NĐ 111 thực hiện công việc chuyên môn theo QĐ số 956/QĐ-UBND ngày 02/12/2025 của UBND phường Phú An: (CDNN chuyên môn: 01.; CDNN CM dùng chung: 0); trong đó CL CCTL MLCS 0,85trđ: 29tr			80			80
	- Lương biên chế còn thiếu chưa tuyển theo Quyết định phân bổ số 226/QĐ-UBND ngày 04/8/2025 của UBND phường Phú An (01 BC); Trong đó CL CCTL MLCS 0,85trđ: 37tr			103			103

	- Giảm trừ 40% bù lương nguồn thu học phí theo NĐ số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ và NQ 40/NQ-HĐND ngày 29/9/2025 của HĐND TP HCM (197 hs x Mức thu 0,18đ/th x 9 tháng = 319 trđ x 40% = -128 tr)						-128			-128
	* Chi hoạt động:						454	65	58	331
	- Chi hoạt động thường xuyên						645	65	58	522
	- Giảm trừ 60% nguồn thu học phí theo NĐ số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ và NQ 40/NQ-HĐND ngày 29/9/2025 của HĐND TP HCM (Thu 197 hs x 0,18đ/th x 9 tháng = 319 trđ x 60% = -191tr)						-191			-191
2.2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	070-071					3.626	15	13	3.598
1	Mã nguồn 12		12				740	15	13	712
	- Mua sắm - Sửa chữa						135	14	12	109
	- Chi chuyên môn						278			278
	+ Phụ cấp thừa giờ, chi hỗ trợ giáo viên dạy trẻ khuyết tật;						278			278
	- Chi khác						327	1	1	325
	'- Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP: 3hs x 0,15trđ/th x 9th						4			4
	'- Kinh phí cấp bù miễn học phí theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ và Nghị quyết 40/2025/NQ-HĐND ngày 29/9/2025 của HĐND TP HCM: 197 hs x 0,18 đ x 9 tháng						319			319
	- Hoạt động chuyên môn, đặc thù chung ngành GD theo số học sinh: 197 hs x 60.000d/hs/năm						12	1	1	10
	+ Kinh phí hỗ trợ tiền ăn cho trẻ em nghèo 3,4,5 tuổi theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP: : 3hs* 0,16đ/th*9th						4			4
	- Trợ cấp thôi việc theo Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 và Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020						0			0
2	Mã nguồn 14		14				2.710			2.710
	- Chế độ thu nhập tăng thêm theo NQ 27/2025/NQ-HĐND (Hệ số lương, CV, VK)*Hệ số TNTT 1,5*2,34*12th = (62,8+1,55+) = 64,35 x 1,5x 2,34tr x 12th						2.710			2.710
3	Mã nguồn 18		18				176			176
	- Chế độ tiền thưởng năm 2024 theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (HSL: 62,8 x 2,34 x 12th x 10%)						176			176

Ghi chú:

- Các đơn vị chi 40% bù lương từ nguồn NSNN cấp nội dung miễn học phí theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ theo quy định.
- Giao dự toán năm 2026 theo mức lương cơ sở 2.340.000 đồng (Cơ sở tính lương theo bảng lương tháng 12/2025)
- Nguồn CCTL để thực hiện CCTL từ 1,49 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng và chế độ tiền thưởng theo quy định tại Nghị định 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ.
- NSNN đã bố trí chế độ tiền thưởng năm 2026 cho đơn vị theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ; công văn số 7585/BNV-TL ngày 26/11/2024 của Bộ Nội vụ. Đề nghị đơn vị thực hiện theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ; đến hết ngày 31/01 của năm sau liền kề, nếu cơ quan, đơn vị không sử dụng hết quỹ tiền thưởng của năm thì không được chuyển nguồn vào quỹ tiền thưởng của năm sau.